|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH**THANH TRA TỈNH**Số: 33/KL-TT |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 11 năm 2021* |

 KẾT LUẬN THANH TRA

**Tại Công ty Cổ phần Xây lắp tổng hợp Vinh Hà**

Thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TT ngày 23/6/2021 của Thanh tra tỉnh về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Xây lắp tổng hợp Vinh Hà (sau đây viết tắt là Công ty) năm 2019, 2020; từ ngày 25/10 đến ngày 29/10/2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành thu thập hồ sơ, tài liệu, trực tiếp làm việc, kiểm tra Công ty.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 06/BC-ĐTT ngày 03/11/2021 của Trưởng đoàn thanh tra (kèm theo các hồ sơ tài liệu liên quan); Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Công ty Cổ phần Xây lắp tổng hợp Vinh Hà có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/01/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03/10/2019. Mã số doanh nghiệp: 3000244040.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Hồng Thịnh, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vốn điều lệ: 10 tỷ đồng, mệnh giá cổ phần 10.000 đồng, tổng số 1.000.000 cổ phần. Danh sách cổ đông năm 2020 gồm 03 người[[1]](#footnote-1).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn Dũng[[2]](#footnote-2); Công ty đăng ký 60 ngành nghề kinh doanh khác nhau, trong đó ngành nghề chính: Xây dựng kỹ thuật dân dụng khác.

Bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị; Giám đốc; phòng Kế toán; phòng Kỹ thuật và tổ đội thi công. Tổng số lao động đến ngày 31/12/2020 là 96 người (trong đó: 13 hợp đồng dài hạn và 83 hợp đồng thời vụ có thời hạn dưới 01 tháng).

Thời điểm kiểm tra Công ty mở 04 tài khoản giao dịch tại Ngân hàng[[3]](#footnote-3).

Nơi đăng ký kê khai và nộp thuế: Chi cục Thuế huyện Nghi Xuân.

Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ.

Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung kết hợp Chứng từ ghi sổ.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**1. Chấp hành quy định pháp luật về doanh nghiệp**

Công ty hoạt động kinh doanh theo đúng ngành nghề đăng ký; thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp kịp thời khi có biến động. Điều lệ Công ty đang sử dụng ban hành ngày 04/8/2016, các nội dung trong Điều lệ căn cứ theo Luật Doanh nghiệp năm 2005. Quá trình hoạt động, Công ty chưa xây dựng một số quy chế quản lý nội bộ (Quy chế quản lý tài chính, nội quy lao động,…) để làm cơ sở quản trị, điều hành hoạt động Công ty.

Công ty có số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối luỹ kế đến ngày 31/12/2020 là 1.773.592.254 đồng.

**2. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước**

Cục Thuế tỉnh đã kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế năm 2019 (Quyết định số 1516/QĐ-CT ngày 25/5/2020); kết quả kiểm tra: Cục Thuế tỉnh đã truy thu và xử phạt số tiền 57.610.332 đồng. Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra tỉnh không tiến hành thanh tra lại việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách năm 2019. Kết quả thanh tra việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước năm 2020, như sau:

***2.1. Công tác tài chính, kế toán***

Công ty đã mở, ghi chép sổ sách kế toán, hạch toán theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bằng phần mềm kế toán; chế độ kế toán thực hiện theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa, áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung kết hợp Chứng từ ghi sổ; sử dụng chương trình kế toán Totalsoft; tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; báo cáo tài chính được lập đảm bảo các nội dung và thời gian quy định. Tuy vậy phân bổ, hạch toán một số nghiệp vụ kế toán chưa chính xác như: Hạch toán phân bổ công cụ dụng cụ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ chưa đúng, xác định chi phí nhân công trực tiếp chưa chính xác...

***2.2. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước***

*a) Kết quả hoạt động SXKD theo báo cáo quyết toán năm 2020 như sau*

***ĐVT: Đồng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm 2020** |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 19.657.122.615 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu |   |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV | 19.657.122.615 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 17.203.341.215 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV | 2.453.781.400 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 4.026.176 |
| 7 | Chi phí tài chính | 16.683.263 |
|  | Trong đó: Chi phí lãi vay |   |
| 8 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 1.948.617.402 |
| 9 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 492.506.911 |
| 10 | Thu nhập khác |   |
| 11 | Chi phí khác | 17.352.259 |
| 12 | Lợi nhuận khác | -17.352.259 |
| 13 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 475.154.652 |
| 14 | Chi phí thuế TNDN | 95.030.930 |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 380.123.722 |

*b) Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước năm 2020 theo Báo cáo tài chính như sau*

***ĐVT: Đồng***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số còn phải nộp đầu năm** | **Phát sinh trong năm** | **Số còn phải nộp cuối kỳ** |
| **Số phải nộp** | **Số đã nộp** |
| Thuế GTGT | 412.226.055 | 537.308.161 | 606.247.133 | 343.287.083 |
| Thuế TNDN | 127.327.744 | 95.030.930 | 155.837.023 | 66.521.651 |
| Thuế TNCN |   |   |   |   |
| Thuế Tài nguyên |   |   |   |   |
| Thuế Nhà đất, tiền thuê đất |   |   |   |   |
| Phí môn bài |   | 2.000.000 | 2.000.000 |   |
| Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác |   | 17.021.666 | 17.021.666 |   |

- Miễn giảm và ưu đãi thuế: Năm 2020, Công ty thuộc đối tượng được giảm 30% thuế TNDN theo Điều 2 của Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp năm 2020 đối với Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

*c) Việc in, phát hành và quản lý, sử dụng hóa đơn*

Công ty sử dụng hóa đơn theo hình thức đặt in tại Công ty CP In và PHBM Nghệ An.

Tình hình sử dụng hóa đơn: Tồn đầu kỳ chuyển sang 77; số in ấn, phát hành trong kỳ: 0; sử dụng trong kỳ: 07, xóa bỏ: 0; tồn cuối kỳ: 70 hóa đơn.

Qua kiểm tra, việc in ấn, phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn cơ bản đảm bảo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014; Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành Nghị định của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ.

Tuy vậy, vẫn còn nhiều hóa đơn lưu lập thiếu chữ ký của khách hàng.

*d) Việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước*

Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ theo quý; kê khai và quyết toán thuế TNDN, thuế TNCN theo năm. Qua kiểm tra Công ty kê khai, quyết toán kịp thời, đúng mẫu biểu quy định. Tuy vậy, Công ty chưa thực hiện tạm nộp thuế TNDN định kỳ hằng quý theo quy định.

*\* Về thuế Giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)*

- Về doanh thu, thuế GTGT đầu ra:

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2020: 19.661.148.791 đồng. Qua kiểm tra, đối chiếu hóa đơn bán hàng, các hợp đồng do Công ty cung cấp, tiền thu về trên tài khoản ngân hàng, sổ theo dõi tiền mặt và theo dõi công nợ trong năm. Công ty kê khai doanh thu đầy đủ, không có sự chênh lệch.

- Về chi phí, thuế GTGT được khấu trừ:

Tổng chi phí 19.185.994.139 đồng, qua kiểm tra các chi phí đã được tập hợp, phân bổ, hạch toán cơ bản đúng quy định. Tuy vậy, còn có một số sai sót sau:

+ Hạch toán tiền nộp phạt vào chi phí khi quyết toán thuế TNDN trong kỳ không đúng quy định số tiền 17.021.666 đồng;

+ Phân bổ một lần công cụ dụng cụ dùng nhiều kỳ vào chi phí trong trong kỳ không phù hợp, số tiền 29.424.243 đồng;

+ Hạch toán chi phí nhân công trong kỳ không hợp lý số tiền 177.500.000 đồng.

*Từ các sai sót về hạch toán và kê khai thuế ở trên, qua thanh tra số thuế TNDN năm 2020 tăng thêm 44.789.182 đồng (=(*17.021.666 đ + 29.424.243 đ + 177.500.000 đ)\*20%).

*\* Về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)*

Công ty chấp hành việc quyết toán thuế TNCN theo ủy quyền của người phát sinh thu nhập đầy đủ, kịp thời; tất cả người nhận thu nhập có mã số thuế TNCN theo đúng quy định.

**3. Thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động**

***3.1. Chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương***

- Năm 2019: Tính đến 31/12/2019, số lượng lao động tại Công ty là 98 người, trong đó có 13 hợp đồng không xác định thời hạn, 85 hợp đồng thời vụ có thời hạn dưới 01 tháng. Thu nhập bình quân 6.300.000 đồng/người/tháng, thu nhập cao nhất 9.000.000 đồng, thu nhập thấp nhất 4.000.000 đồng. Năm 2020: Tính đến 31/12/2020, số lượng lao động tại công ty là 96 người, trong đó có 13 hợp đồng không xác định thời hạn, 83 hợp đồng thời vụ có thời hạn dưới 01 tháng. Thu nhập bình quân 6.500.000 đồng/người/tháng, thu nhập cao nhất 9.520.000 đồng, thu nhập thấp nhất 4.245.000 đồng.

*- Về hợp đồng lao động:* Các hợp đồng lao động được ký kết theo quy định theo Điều 22 Bộ luật Lao động 2012, nội dung hợp đồng lao động đầy đủ các mục quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 4, Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động 2012.

*- Về quản lý lao động và tiền lương*

Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ, kịp thời. Tuy vậy, vẫn còn một số tồn tại:

+ Công ty chưa thực hiện việc xây dựng định mức lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 93 Bộ luật Lao động 2012; chưa lập, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014; chưa thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động gửi Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Nghi Xuân theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014.

Công ty chưa tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015.

***3.2. Thực hiện chế độ bảo hiểm cho người lao động***

Năm 2019: Đến 31/12/2019 có 08/98 người tham gia BHXH bắt buộc, 89 lao động không thuộc đối tượng đóng BHXH (gồm: 04 lao động đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng; 85 lao động ký hợp đồng dưới 01 tháng), còn 01 người thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc nhưng chưa tham gia. Số liệu đóng nộp BHXH năm 2019: Số nợ năm 2018 chuyển sang 0 đồng, số tiền phải nộp, đã nộp trong năm 100.062.262 đồng. Mức lương đóng BHXH cao hơn mức lương tối thiểu vùng; tỷ lệ trích nộp BHXH thực hiện theo quy định.

Năm 2020: Đến 31/12/2020 có 08/96 người tham gia BHXH bắt buộc, 87 lao động không thuộc đối tượng đóng BHXH (gồm: 04 lao động đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng; 83 lao động ký hợp đồng dưới 01 tháng), còn 01 người (lái xe) thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc nhưng chưa tham gia (sang năm 2021 đã chấm dứt hợp đồng lao động). Số liệu đóng nộp BHXH năm 2020: Số nợ năm 2019 chuyển sang 0 đồng, số tiền phải nộp, đã nộp trong năm 101.522.114 đồng. Mức lương đóng BHXH cao hơn mức lương tối thiểu vùng; tỷ lệ trích nộp BHXH thực hiện theo quy định.

Về thực hiện chế độ ốm đau, thai sản đối với người lao động: Không phát sinh trường hợp ốm đau, thai sản.

***3.3. Thực hiện nghĩa vụ công đoàn***

Công ty chưa thành lập tổ chức công đoàn và thực hiện trích, nộp kinh phí công đoàn cho Liên đoàn Lao động huyện Nghi Xuân.

**4. Việc chấp hành quy định pháp luật về đất đai**

Theo báo cáo, trong thời kỳ thanh tra (năm 2019, 2020) Công ty không được nhà nước giao đất, cho thuê đất, Công ty mượn nhà của ông Đinh Văn Dũng (giám đốc), địa chỉ số 105 đường Lê Hoàn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An làm văn phòng Công ty.

**5. Việc chấp hành quy định pháp luật về ĐTXD**

Theo báo cáo, trong thời kỳ thanh tra (năm 2019, 2020), Công ty không thực hiện dự án đầu tư xây dựng từ nguồn vốn của Công ty.

**III. KẾT LUẬN**

**1. Kết quả, ưu điểm**

- Công ty Cổ phần Xây lắp tổng hợp Vinh Hà hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, thời gian qua trong điều kiện khó khăn chung do ảnh hưởng của dịch Covid 19, Chính phủ thắt chặt đầu tư công ... nhưng lãnh đạo Công ty đã khắc phục khó khăn, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho một số lao động địa phương, các loại thuế, phí phát sinh tại Công ty được kê khai,nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước.

- Tổ chức bộ máy phù hợp với quy mô sản xuất và loại hình hoạt động của doanh nghiệp. Thực hiện mở sổ sách kế toán tương đối đầy đủ để theo dõi các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo tài chính được lập cơ bản đảm bảo nội dung, thời gian quy định; số liệu trên báo cáo tài chính phù hợp với số liệu ở các loại sổ tài khoản. Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo dõi trên sổ sách phù hợp với tờ khai. Định kỳ hằng tháng kê khai thuế GTGT đầy đủ, đúng thời gian; kê khai và quyết toán các loại thuế TNDN, TNCN kịp thời, đúng nội dung mẫu biểu.Thực hiện hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế theo chuẩn mực kế toán.

- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định; nội dung hợp đồng lao động đầy đủ các mục quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động. Thực hiện các chế độ bảo hiểm, chi trả tiền công, các khoản lương, thưởng, chế độ thai sản cho người lao động kịp thời, có chứng từ đầy đủ.

**2. Hạn chế, tồn tại**

- Về thực hiện nghĩa vụ với NSSN: Đã nêu tại mục 2, phần II.

- Về hợp đồng lao động, tiền lương: Đã nêu tại mục 3.1, Phần II.

- Về kinh phí công đoàn: Đã nêu tại mục 3.3, Phần II.

**IV. KIẾN NGHỊ, XỬ LÝ**

Qua thanh tra, đề nghị Công ty bổ sung, chấn chỉnh, tổ chức thực hiện các nội dung còn tồn tại đã nêu ở trên tập trung thực hiện các nội dung sau:

***- Trong hoạt động doanh nghiệp:***

+ Xây dựng các quy chế quản lý nội bộ để làm cơ sở quản trị, điều hành hoạt động Công ty.

+ Bổ sung vào điều lệ quy định về phân phối lợi nhuận sau thuế và thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế theo điều lệ mới của công ty.

***- Công tác tài chính - kế toán, thực hiện nghĩa vụ thuế:***

+Hạch toán chính xác nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phân bổ chi phí hợp lý, hợp lệ trong kỳ quyết toán thuế.

+ Kê khai thuế GTGT, chi phí quyết toán thuế TNDN theo đúng quy định pháp luật về thuế, hằng quý ước tính và tạm nộp thuế TNDN. Điều chỉnh báo cáo tài chính theo số liệu thanh tra.

Đề nghị Công ty xây dựng lộ trình đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin tại Công ty để chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018.

***- Thực hiện quy định của pháp luật đối với người lao động***

 Xây dựng định mức lao động; lập, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầy đủ cho người lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động đến Phòng LĐTB&XH huyện Nghi Xuân theo Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

***- Về tổ chức công đoàn***

Đề nghị Công ty phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước để thành lập Tổ chức Công đoàn theo quy định tại Điều 5, Điều 8, Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014.

***- Xử lý về kinh tế***

Yêu cầu Công ty nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 33.337.036 đồng[[4]](#footnote-4) qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh[[5]](#footnote-5), số tài khoản 3949.0.1049434. Thời gian thực hiện trước ngày 30/11/2021.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng, thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Xây lắp tổng hợp Vinh Hà. Yêu cầu Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 15/12/2021. Giao Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 84/QĐ-TT ngày 23/6/2021, Trưởng Phòng Nghiệp vụ 4 - Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBND tỉnh (B/c); - Công ty CPXL tổng hợp Vinh Hà;- Lưu: VT, ĐTT, NV4.  | KT. CHÁNH THANH TRA**PHÓ CHÁNH THANH TRA****Phan Tiến Phú** |

1. Ông Đinh Văn Dũng, góp 06 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 60%; Ông Đinh Văn An, góp 02 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 20%; Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, góp 02 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 20%. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc, sinh ngày 20/02/1948; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giấy Chứng minh nhân dân số 182014847, do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 10/11/2017; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Khối Yên Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. [↑](#footnote-ref-2)
3. Công ty mở tài khoản tại 03 ngân hàng: 1) Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Vinh, số tài khoản: 102010000389323; (2) Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - chi nhánh Nghệ An, số tài khoản: 1002837348; (3) Ngân hàng TMCP An Bình - chi nhánh Nghệ An, số tài khoản: 1541000099999; (4) Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - chi nhánh Nghệ An, số tài khoản: 44100012888888 . [↑](#footnote-ref-3)
4. Gồm: Thuế TNDN: 31.352.427 đồng (=*44.789.182 đ* \*70%) do Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp năm 2020 theo Điều 2, Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chinh phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc Hội; tiền chậm nộp tính đến thời điểm lập biên bản thanh tra ngày 02/11/2021: 1.984.609 đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tên đơn vị thụ hưởng: Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh, địa chỉ: Số 103, đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh; Số tài khoản: 3949.0.1049434, mở tại: Kho bạc Nhà nước Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-5)